

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T.
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày: 30/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T., TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Thảo và ông A Biêu.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thương;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T., tỉnh Kon Tum, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/HSST - QĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

A L., sinh năm 1988 tại Ng, Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Xê đăng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông A L và bà Y N (Đều đã chết); Có vợ Y L (Đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2010; hiện bị cáo chung sống cùng Y H và có 01 con chung sinh năm 2014. Bị cáo hiện đang bị tạm giam - Có mặt.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự, Quyết định xử phạt hành chính số 06 ngày 22/4/2020 Công an huyện Tu Mơ Rông xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 500.000đ về hành vi đánh nhau. Biên lai thu tiền phạt số 0002381 ngày 15/5/2020.

Nhân thân:

- Bản án số 17/2011/HSST ngày 08/9/2011 Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt A L 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác”.

- Bản án số 06/2011/HSST ngày 30/12/2011 Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt A L 08 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”.

*** Bị hại:**

- A H, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum - Có mặt.

- A P, sinh ngày 05/4/2003; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người giám hộ của bị hại chưa thành niên:** Anh A T, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum - Bố đẻ của A P - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh A T, sinh ngày 14/7/2003 - Có đơn xin xét xử vắng mặt;

*** Người giám hộ của người làm chứng chưa thành niên** ông A H - Bố đẻ của A T - Có đơn xin xét xử vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum.

- Bà Y H, sinh năm 1958; Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 11/11/2020 bị cáo đến nhà A H chơi, lúc này có A H, A P, A Th đang ngồi uống rượu, khi nhìn thấy gói thuốc để trên bàn bị cáo lấy một điếu hút. Thấy vậy, A H nói “*Sao anh lấy thuốc mà không xin thằng em*”, bị cáo nói “*Tao thích uống thì uống, thích hút thì hút*” sau đó bị cáo đi về nhà lấy 01 con dao và đi quay lại nhà A H. Mọi người vẫn đang ngồi uống rượu bị cáo đi lại bàn, định lấy gói thuốc lá thì bị A H giật lại. Thấy vậy, bị cáo nói: “*Thằng nào thích thì ra ngoài chơi với tao*”. A H, A Th, A P đi theo bị cáo ra cửa; A P dùng tay khoác vai bị cáo, bị cáo tưởng A P kẹp cổ mình nên đã rút con dao giấu sẵn trong người vung lên chém trúng đầu A P. Nhìn thấy vậy A Th, A H xông vào đánh, bị cáo bỏ chạy được một đoạn thì bị ngã. Khi bị cáo ngã A H chạy lại đè lên người bị cáo, bị cáo tiếp tục dùng dao chém trúng mũi của A H. Bị cáo, A H, A P được đưa đến trạm y tế xã Đ để băng bó vết thương.

Kết luận giám định số 177/TgT-TTPY và 178/TgT-TTPY ngày 01/12/2020 của trung tâm giám định pháp y tỉnh Kon Tum kết luận tỷ lệ tổn hại sức khỏe của A P là 02%; A H là 09%.

Cáo trạng số 01/CT - VKS ngày 03/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện

Tu Mơ Rông truy tố bị cáo A L về tội “Cố ý gây thương tích” theo các điểm a, i khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a, i khoản 1 điều 134, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao là vật chứng của vụ án. Buộc bị cáo nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi người bị hại; việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo, bị hại không có ý kiến gì và cũng không khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện: Mặc dù không có mâu thuẫn thù oán gì nhưng bị cáo A L đã dùng dao gây thương tích cho A P; A H.

Kết luận định giám định số: 177/TgT-TTPY; 178/TgT-TTPY ngày 01/12/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kon Tum kết luận tỷ lệ tổn hại sức khỏe của A P là 02%; A H là 09%.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với nội dung vụ án mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố.

[3] Mặc dù không có xích mích, mâu thuẫn gì nhưng bị cáo dùng dao gây thương tích cho A P 02%; A H 09%; đã phạm vào điểm a dùng hung khí nguy hiểm và điểm i có tính chất côn đồ quy định tại khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm

phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Năm 2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ hai lần kết án đã được xóa án tích; tháng 4 năm 2020 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau nhưng chưa được xóa tiền sự, đến tháng 11 năm 2020 bị cáo tiếp tục có hành vi cố ý gây thương tích. Điều này tỏ rõ ý thức coi thường pháp luật, không có ý thức rèn luyện, cải tạo. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Việc A Th, A P, A H dùng tay, chân đánh A L đã được Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Về trách nhiệm dân sự:** A H, A P không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không đề cập.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 con dao bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng được tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ Điểm a, i khoản 1 điều 134; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo A L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo A L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/12/2020.

*** Về xử lý vật chứng của vụ án:**

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có đặc điểm đúng như biên bản giao nhận vật

chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T lập ngày 04/3/2021.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 6, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo A L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (30/3/2021). Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Bị hại
- VKSND huyện T
- VKSND tỉnh Kon Tum
- TAND tỉnh Kon Tum
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- Sơ tư pháp tỉnh Kon Tum
- CA huyện T

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Châu